TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2018/HSST
Ngày: 09/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/Ông Trần Minh Tân
2/Bà Trần Thị Kiều Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vủ D (tên gọi khác: B)**, sinh ngày 05/02/2001 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú và ĐKTT: khóm 2, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; số CMND 385798273; nghề nghiệp:không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Chí V, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1981; tiền án: không; tiền sự: ngày 02/10/2017, bị Công an phường 8, thành phố Bạc Liêu xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "trộm cắp tài sản"; nhân thân: ngày 10/11/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gía Rai khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản; Bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2018 cho đến nay (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1981. Trú tại: khóm 2, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Thanh N là Luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Thanh Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu.

Bị hại:
1/ Anh Ninh Văn Q, sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp TT, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
2/Chị Đặng Thị H, sinh năm 1979
Địa chỉ: ấp LG A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
3/ Em Ninh Thị Kim T2, sinh ngày 03/12/2000

Địa chỉ: ấp TT, thị trấn HB, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ninh Thị Kim T2: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp TT, thị trấn HB, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

(Bị cáo D, chị T và Luật sư Nhân có mặt; chị H, chị Ng, em T2 và anh Q có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 19/11/2017, Trần Vủ D đi bộ khu vực thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình tìm tài sản để trộm, khi đi đến số nhà 173, 175 đường 3/2 thị trấn Hòa Bình thấy trong nhà có để bàn ghế học sinh thì D vào nhà gặp anh Q hỏi học thêm. Anh Q nghĩ là học trò của chị Ng nên kêu D ngồi đợi còn anh Q thì lấy xe đi ra ngoài. Quan sát không có ai thì D đi vào phòng nhà anh Q lấy 11,35 chỉ vàng 18K và 6.500.000 đồng. Tiếp theo, D sang nhà chị Ng (liền kề) vào phòng em Ninh Thị Kim T2 (con chị Ng) lấy trộm 01 đôi bông tai 0,5 chỉ vàng 18K và số tiền 500.000 đồng. Lấy được tài sản D đi đến tiệm vàng Kim Vân (Hó) bán tất cả số vàng trộm được. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Q đã đến Cơ quan Công an thị trấn Hòa Bình trình báo sự việc vào lúc 13 giờ ngày 19/11/2017. Cơ quan Công an thị trấn Hòa Bình lập hồ sơ ban đầu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày D đến Cơ quan cảnh sát Công an đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản và sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình tiến hành khởi tố và điều tra vụ án. Ngày 08 tháng 02 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình tiến hành thực hiện lệnh bắt bị can để tạm giam.

Trong quá trình điều tra thì Trần Vủ D khai nhận, ngoài vụ trộm cắp ngày 19/11/2017, thì bị cáo còn thực hiện một vụ trộm cắp khác sau đó khoảng 01 tuần tại ấp Láng Giài A, thị trấn Hòa Bình, D vào tiệm tạp hóa chị Đặng Thị H, số nhà 56, ấp Láng Giài A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình mua khẩu trang thì phát hiện trong tủ của chị H có tiền nên sau đó D quay lại quán tiếp nhưng đến lần thứ 3 (khoảng 10 giờ) thì D mới lén lút chiếm đoạt được 2.000.000 đồng trong tủ của chị H. Tổng tài sản bị cáo D chiếm đoạt là 9.000.000 đồng và 11,85 chỉ vàng 18K.

Tại kết luận về việc định giá về tài sản số 89 ngày 14/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện Hòa Bình kết luận: 11,85 chỉ vàng 18K có giá trị là 31.995.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/QĐ-KSĐT ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đã truy tố bị cáo Trần Vủ D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017).

Tại phiên tòa hôm nay :

Bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Vủ D đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã tác động người thân bồi thường thiệt hại xong và bị hại Q, H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt) và tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội nhiều lần) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52; điều 90, 98, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017) đối với bị cáo Trần Vủ D; xử phạt bị cáo: Trần Vủ D từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt chưa thu hồi được nhưng bà Khổng Mỹ Tr đã thay mặt bị cáo D bồi thường cho các bị hai xong nên các bị hại Q, T2, H và người đại diện hợp pháp của T2 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Vủ D có quan điểm: Về tội danh và điều luật truy tố bị cáo D, luật sư đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Ngoài ra, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo, khi phạm tôi bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo: không có gì bổ sung

Lời nói sau cùng của bị cáo: Yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Vủ D và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Tại phiên tòa, chi T cho rằng bị cáo D bị bắt chứ không phải đầu thú, khi Công an bắt D thì có thu giữ tiền của bị cáo D. Xét thấy biên bản đầu thú và bắt người Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình thực hiện đúng quy định, hơn nữa bản thân chị T cũng có chứng kiến và có ký tên vào biên bản xác nhận. Biên bản bắt người chỉ thể hiện thu giữ 01 điện thoại di động và đã giao trả cho chủ sở hửu là chị Khổng Mỹ Tr là phù hợp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong phần tranh luận tại phiên tòa chị Nguyễn Hồng T yêu cầu mời chị Khổng Mỹ Tr và các bị hại. Xét thấy, trong quá trình điều tra chị Tr đã trình bày là không yêu cầu gì đối với số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo D, đồng thời yêu cầu

được vắng mặt trong toàn bộ vụ án này. Việc các bị hại vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[4] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Vủ D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã hai lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá: 40. 995.000 đồng; ngoài ra bản thân bị cáo có quá trình nhân thân xấu, cụ thể: ngày 02/10/2017, bị Công an phường 8, thành phố Bạc Liêu xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "trộm cắp tài sản" và ngày 10/11/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã GR khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản. Trong vụ án này, bị cáo D đã thực hiện việc trộm cắp tài sản của anh Q, em T2 và chị H nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017). Xét thấy tội danh "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có những quy định có lợi đối với bị cáo so với quy định Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018; do vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015(được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[6] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã tác động người thân bồi thường thiệt hại xong và bị hại Q, H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo D còn trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 90, 98, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017). Đồng thời miễn áp dụng hình hạt bổ sung đối với bị cáo D.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt chưa thu hồi được nhưng bà Khổng Mỹ Tr đã thay mặt bị cáo D bồi thường cho các bị hại xong nên các bị hại Q, T2, H và người đại diện hợp pháp của T2 không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Vủ D phạm tội "*trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52; điều 90, 98 khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Trần Vủ D 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2018.

Miễn áp dụng hình hạt bổ sung đối với bị cáo D

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc: Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại Q, H, T2 và người đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

LỮ VĂN TUẤN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND tỉnh Bạc Liêu*
- *VKSND huyện Hoà Bình;*
- *CSĐT CA huyện Hòa Bình*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Hòa Bình*
- *THADS huyện Hoà Bình;*
- *Người bào chữa*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*